

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A

Số công bố: 260000339/PCBA-HCM

Ngày công bố: 09/03/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - Y TẾ ĐÌNH GIANG

2. Địa chỉ: 203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản của cơ sở: 173/Digi-SYT Ngày: 04/03/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại A

Tên thiết bị y tế: Dụng cụ phẫu thuật

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Các dụng cụ phẫu thuật dùng cho thời gian sử dụng tạm thời được sử dụng để: gấp, banh, cắt, chuẩn bị, lấy bỏ, chia tách, kẹp mô, và tái gắn kết các cấu trúc mô.

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: Peter Lazic GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: Immelmannweg 2, 78532 Tuttlingen, GERMANY

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang

Địa chỉ: 203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 028 35120800 Điện thoại di động: 0937496868

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	x
8	Mẫu nhãn thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	Dụng cụ găm Cushing	Cái		74.550.02, 74.551.02, 74.552.02, 74.600.02, 74.601.02, 74.602.02, 74.650.02, 74.651.02, 74.652.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Dụng cụ găm Love-Gruenwald	Cái		74.550.03, 74.551.03, 74.552.03, 74.600.03, 74.601.03, 74.602.03, 74.650.03, 74.651.03, 74.652.03		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Dụng cụ găm Spurling	Cái		74.550.04, 74.551.04, 74.552.04, 74.600.04, 74.601.04, 74.602.04, 74.650.04, 74.651.04, 74.652.04		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	Dụng cụ găm Caspar	Cái		74.509.02, 74.510.02, 74.511.02, 74.509.04, 74.510.04, 74.511.04, 74.509.03, 74.510.03, 74.511.03, 74.510.05, 74.511.05, 74.510.06, 74.511.06, 74.513.03, 74.514.03, 74.515.03, 74.516.03, 74.517.03, 74.518.03, 74.513.04, 74.514.04, 74.515.04, 74.516.04, 74.517.04, 74.518.04, 74.514.05, 74.515.05, 74.515.02, 74.518.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5	Dụng cụ găm cột sống Kerrison	Cái		74.671.01, 74.672.01, 74.671.02, 74.672.02, 74.671.03, 74.672.03, 74.671.04, 74.672.04, 74.671.05, 74.672.05, 74.671.06, 74.672.06, 74.671.11, 74.672.11, 74.671.12, 74.672.12, 74.671.13, 74.672.13, 74.671.14, 74.672.14, 74.671.15, 74.672.15, 74.671.16, 74.672.16, 74.771.11, 74.772.11, 74.771.12, 74.772.12, 74.771.13, 74.772.13, 74.771.14, 74.772.14, 74.771.15, 74.772.15, 74.771.16, 74.772.16, 74.671.22, 74.671.22 B, 74.671.23, 74.671.23 B, 74.671.24, 74.671.24 B, 74.671.25, 74.671.25 B, 74.671.26, 74.671.26 B, 74.671.32, 74.671.32 B, 74.671.33, 74.671.33 B, 74.671.34, 74.671.34 B, 74.671.35, 74.671.35 B, 74.671.36, 74.671.36 B, 74.672.22, 74.672.22 B, 74.672.23, 74.672.23 B, 74.672.24, 74.672.24 B, 74.672.25, 74.672.25 B, 74.672.26, 74.672.26 B, 74.672.32, 74.672.32 B, 74.672.33, 74.672.33 B, 74.672.34, 74.672.34 B, 74.672.35, 74.672.35 B, 74.672.36, 74.672.36 B, 74.673.22, 74.673.22 B, 74.673.23, 74.673.23 B, 74.673.24, 74.673.24 B, 74.673.25, 74.673.25 B, 74.673.26, 74.673.26 B, 74.673.32, 74.673.32 B, 74.673.33, 74.673.33 B, 74.673.34, 74.673.34 B, 74.673.35, 74.673.35 B, 74.673.36, 74.673.36 B		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
6	Cán dao vi phẫu	Cái		10.046.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7	Kéo Littler	Cái		10.163.00		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8	Kéo Metzenbaum	Cái		10.261.05 B		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
9	Ống hút phẫu thuật Fukushima	Cái		70.151.21, 70.151.22, 70.151.23, 70.151.24, 70.151.41, 70.151.42, 70.151.43, 70.151.44, 70.151.51, 70.151.52, 70.151.53, 70.151.54, 70.151.61, 70.151.62, 70.151.63, 70.151.64, 70.151.71, 70.151.72, 70.151.73, 70.151.74, 70.151.81, 70.151.82, 70.151.83, 70.151.84, 70.151.91, 70.151.92, 70.151.93, 70.151.94		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
10	Kẹp clip cầm máu da đầu	Cái		70.660.01		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
11	Kẹp tháo lắp kẹp clip cầm máu da đầu	Cái		70.660.10		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
12	Móc cố định Yasargil	Cái		64.031.19, 64.041.19		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
13	Hệ thống banh tự giữ Leyla	Bộ		70.250.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
14	Khớp tròn và đầu cầm Leyla	Cái		70.280.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
15	Thanh giữ Leyla	Cái		70.285.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
16	Đầu nối Leyla	Cái		70.282.02, 70.283.02, 70.284.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
17	Tay vén	Cái		70.270.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
18	Bộ tay vén	Bộ		70.260.02, 70.262.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
19	Dụng cụ giữ dụng cụ vén	Cái		70.273.02, 70.274.02,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
20	Đế cố định	Cái		70.267.02, 70.268.02, 70.266.02		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
21	Giá đỡ ống soi tai	Cái		70.299.02, 70.275.02,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

22	Dụng cụ banh Cushing-Landolt	Cái		70.581.01, 70.581.02, 70.581.03, 70.581.04,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
23	Dụng cụ banh Hardy	Cái		70.581.10		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
24	Dụng cụ banh Papavero-Caspar	Cái		70.589.01, 70.589.02, 70.589.03		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
25	Banh mũi Cottle	Cái		70.592.01, 70.592.02, 70.592.03, 70.592.04, 70.592.05, 70.592.06, 70.592.07		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
26	Banh mũi Hartmann	Cái		70.595.01, 70.595.02, 70.595.03		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
27	Dụng cụ mở rộng banh Landolt	Cái		70.580.00		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
28	Búa phẫu thuật	Cái		70.301.05, 70.301.06, 70.301.07		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
29	Đục xương Cottle	Cái		70.300.01, 70.300.02, 70.300.03, 70.300.04		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
30	Đục xương Papavero	Cái		70.610.00, 70.610.01		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
31	Kẹp Bulldog	Cái		64.980.03, 64.982.03, 64.984.03, 64.986.03, 64.991.03, 64.993.03, 64.995.03, 64.997.03, 64.981.03, 64.983.03, 64.985.03, 64.987.03, 64.960.03, 64.962.03, 64.964.03, 64.966.03, 64.971.03, 64.973.03, 64.975.03, 64.977.03, 64.961.03, 64.963.03, 64.965.03, 64.967.03, 64.625.15		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
32	Kẹp Bulldog DeBakey Glover	Cái		64.601.15, 64.606.15, 64.602.15, 64.603.15, 64.604.15, 64.605.15		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
33	Kẹp Bulldog Glover Satinsky	Cái		64.619.15, 64.620.15, 64.621.15,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
34	Tay cầm dụng cụ găm cột sống Prime	Cái		74.401.00, 74.401.00 B		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

35	Trục dụng cụ găm cột sống Prime	Cái	74.471.31, 74.471.32, 74.471.33, 74.471.34, 74.471.35, 74.472.31, 74.472.32, 74.472.33, 74.472.34, 74.472.35, 74.473.31, 74.473.32, 74.473.33, 74.473.34, 74.473.35, 74.474.31, 74.474.32, 74.474.33, 74.474.34, 74.474.35, 74.475.31, 74.475.32, 74.475.33, 74.475.34, 74.475.35, 74.476.31, 74.476.32, 74.476.33, 74.476.34, 74.476.35, 74.472.21, 74.471.31 B, 74.471.32 B, 74.471.33 B, 74.471.34 B, 74.471.35 B, 74.472.31 B, 74.472.32 B, 74.472.33 B, 74.472.34 B, 74.472.35 B, 74.473.31 B, 74.473.32 B, 74.473.33 B, 74.473.34 B, 74.473.35 B, 74.474.31 B, 74.474.32 B, 74.474.33 B, 74.474.34 B, 74.474.35 B, 74.475.31 B, 74.475.32 B, 74.475.33 B, 74.475.34 B, 74.475.35 B, 74.476.31 B, 74.476.32 B, 74.476.33 B, 74.476.34 B, 74.476.35 B, 74.472.41, 74.472.42, 74.472.43, 74.472.44, 74.473.41, 74.473.42, 74.473.43, 74.473.44, 74.474.41, 74.474.42, 74.474.43, 74.474.44, 74.472.41 B, 74.472.42 B, 74.472.43 B, 74.472.44 B, 74.473.41 B, 74.473.42 B, 74.473.43 B, 74.473.44 B, 74.474.41 B, 74.474.42 B, 74.474.43 B, 74.474.44 B,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
36	Que nong mạch máu De Bakey	Cái	64.205.14, 64.210.14, 64.215.14, 64.220.14, 64.225.14, 64.230.14, 64.235.14, 64.240.14, 64.245.14, 64.250.14, 64.205.19, 64.210.19, 64.215.19, 64.220.19, 64.225.19, 64.230.19, 64.235.19, 64.240.19, 64.245.19, 64.250.19, 64.270.19, 64.290.19,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
37	Que nong mạch máu De Bakey	Bộ	64.259.14, 64.259.19		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
38	Que nong mạch máu Garret	Cái	64.105.14, 64.110.14, 64.115.14, 64.120.14, 64.125.14, 64.130.14, 64.135.14, 64.140.14, 64.145.14, 64.150.14, 64.105.19, 64.110.19, 64.115.19, 64.120.19, 64.125.19, 64.130.19, 64.135.19, 64.140.19, 64.145.19, 64.150.19, 64.105.21, 64.110.21, 64.115.21, 64.120.21, 64.125.21, 64.130.21, 64.135.21, 64.140.21, 64.145.21, 64.150.21,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
39	Que nong mạch máu Garret	Bộ	64.155.14, 64.155.19, 64.155.21		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
40	Banh	Cái	64.825.00, 64.825.01, 64.825.02, 64.825.03		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
41	Nhíp đặt kẹp mạch máu	Cái	64.476.01, 64.476.02, 64.476.03, 64.486.01, 64.486.02, 64.486.03, 64.568, 64.569, 64.572, 64.578		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
42	Kẹp mạch máu	Cái	64.401.01, 64.402.01, 64.403.01, 64.404.01, 64.405.01, 64.411.01, 64.412.01, 64.413.01, 64.414.01, 64.415.01, 64.441.01, 64.442.01, 64.443.01, 64.444.01, 64.445.01, 64.451.01, 64.452.01, 64.453.01, 64.454.01, 64.455.01		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

43	Dụng cụ đặt kẹp mạch máu	Cái		62.558, 62.548		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
44	Kẹp mạch máu tiêu chuẩn	Cái		62.740, 62.746, 62.750, 62.752, 62.754		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
45	Kẹp mạch máu mini	Cái		62.710, 62.712, 62.720, 62.722		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
46	Kẹp mạch máu Biemer	Cái		64.560, 64.561, 64.562, 64.574, 64.634, 64.571		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
47	Khóa cho kẹp mạch máu Biemer	Cái		64.576,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
48	Kẹp mạch máu Biemer-Müller	Cái		64.611, 64.612, 64.613, 64.614, 64.615, 64.616		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
49	Kẹp mạch máu Müller	Cái		64.671, 64.672, 64.673, 64.674, 64.009, 64.010, 64.011, 64.012, 64.013, 64.014, 64.020, 64.021, 64.022, 64.023, 64.024		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
50	Kẹp mạch máu Mehdorn	Cái		64.552, 64.554, 64.556, 64.558		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
51	Kim đặt clip kẹp phình mạch máu não L-Clip	Cái		45.410, 45.411, 45.412, 45.413, 45.431, 45.432,		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
52	Kim đặt/tháo clip kẹp phình mạch máu não L-Clip	Cái		45.420, 45.421, 45.422, 45.441, 45.442		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
53	Kim đặt clip kẹp phình mạch máu não D-Clip	Cái		35.411, 35.412		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
54	Kim đặt/tháo clip kẹp phình mạch máu não D-Clip	Cái		35.421, 35.422, 35.451, 35.452, 35.420, 35.441, 35.442		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
55	Kim đặt clip kẹp phình mạch máu não Yasargil	Cái		65.1000 T, 65.1002 T, 65.1003 T, 65.1004 T, 65.1005 T, 65.1009 T, 65.1011 T, 65.1152 T, 65.1154 T, 65.519 T, 65.520 T, 65.522 T, 65.523 T, 65.7211 T, 65.7271 T, 65.7291 T, 65.2000 T, 65.2002 T, 65.2003 T, 65.2004 T, 65.2005 T, 65.2009 T, 65.2011 T, 65.2152 T, 65.2154 T, 65.529 T, 65.530 T, 65.532 T, 65.533 T, 65.8211 T, 65.8271 T, 65.8291 T		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

56	Kìm tháo clip kẹp phình mạch máu não Yasargil	Cái		65.072 T, 65.082 T		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
57	Khóa điều chỉnh kim đặt clip kẹp phình mạch máu não Yasargil	Cái		65.402 T		Peter Lazic GmbH / Đức	Peter Lazic GmbH / Đức	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ - Y Tế Định Giang	203/7 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam